

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ; Bà Trịnh Thị Thái

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn H. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 05/11/1982 tại huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 03/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Bùi Văn B, sinh năm 1955 và bà Lưu Thị Q, sinh năm 1956. Bị cáo có vợ là Tòng Thị L, sinh năm 1995. Hiện trú tại bản Cọ, xã Nặm Ét, huyện E Nhai, tỉnh Sơn La. Bị cáo có 02 con, con lớn 12 tuổi, con nhỏ 2 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 2007 bị TAND thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số: 64/2007/HSST ngày 27.11.2007 của TAND thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (đã xóa án tích).

Năm 2009 bị TAND thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù

giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số: 28/2009/HSST ngày 27.5.2009 của TAND thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (đã xóa án tích).

Năm 2011 bị TAND Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số: 90/2011/HSST ngày 22.6.2011 của TAND Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (đã xóa án tích).

Năm 2013 bị TAND huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số: 26/2013/HSST ngày 12.3.2013 của TAND huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19.01.2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Ông Trần Văn M, sinh năm: 1959. Trú quán: J, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Ông Bùi Văn E, sinh năm: 1972. Trú quán: J, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Ông Vũ Văn V, sinh năm: 1968 và bà Đỗ Thị K, sinh năm 1973. Trú quán: Tiểu khu 19, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1975. Trú quán: Z1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người có quyền M nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lưu Thị Q, sinh năm: 1956. Trú quán: Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Anh Cà Văn X, sinh năm: 1990. Trú quán: thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Đinh Thị T, sinh năm: 1969. Trú tại: J, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Ông Bùi Bá D, sinh năm: 1968. Trú tại: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 23/11/2019, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 43KM - 7209 đi quanh thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn

mục đích trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đi đến J, huyện Mai Sơn thấy cổng nhà Trần Văn M đang mở. H dựng xe ở lề đường đi bộ đến gần nhà nhìn qua cửa kính vào phòng khách thấy bên trong không có người và có 01 chiếc điện thoại di động để ở cạnh chiếc tivi trên kệ gỗ. H mở cửa đi vào lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A71 màu đen màn hình cảm ứng rồi đi ra ngoài. H cho chiếc điện thoại vừa trộm được vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô theo hướng đi bản Tà Xa, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn, mục đích tiếp tục trộm cắp tài sản. Đi được khoảng 1,5 km, thấy nhà Bùi Văn E ở J, huyện Mai Sơn, cổng và cửa nhà mở. Quan sát không có người, H dựng xe ở lề đường đi vào đến cửa phòng khách nhà E thì thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG J6+ màn hình cảm ứng và 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu AONO màu vàng để trên thành chiếc Lục bình bằng gỗ kê ở phòng khách. H đi vào lấy chiếc điện thoại và chiếc đồng hồ trên rồi đi ra ngoài đến cửa nhà thì thấy Đinh Thị T, trú tại J, Mai Sơn, là hàng xóm của Bùi Văn E đi từ cổng vào. H cho chiếc điện thoại và chiếc đồng hồ vừa trộm cắp được vào túi quần bên trái đang mặc, đi nhanh đến vị trí dựng xe mô tô. Thấy H có biểu hiện bất thường T hỏi đến nhà có việc gì, H không trả lời và điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng bản Tà Xa, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn. Đinh Thị T báo cho Bùi Văn E biết và cùng một số người dân đuổi theo. Đi được khoảng 500m, H thấy điện thoại của Trần Văn M đổ chuông báo có người gọi đến nên đã dừng xe mô tô tháo sim điện thoại và cho điện thoại cùng chiếc sim vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe đi vào vườn nhãn ven đường. Đi được khoảng 50m thấy có mương nước không đi qua được, H điều khiển xe quay ra đường cũ đi về hướng bản Tà Xa, xã Mường Bon. Khi đi đến khu vực đầu bản Tà Xa thì bị người dân đuổi kịp và yêu cầu H dừng xe để kiểm tra. H dùng tay trái lấy điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J6+ ném vào bụi cây ven đường thì bị Bùi Bá D, trú tại bản Tiến Xa, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn phát hiện. H lấy tiếp 02 chiếc điện thoại định ném đi thì bị Bùi Bá D giữ lại. Kiểm tra chiếc điện thoại H ném vào bụi cây và 01 chiếc điện thoại OPPO A71 H đang cầm trên tay xác định là hai chiếc điện thoại H đã trộm cắp của Trần Văn M và Bùi Văn E, chiếc còn lại là điện thoại của H. M dựng sớ hờ H chạy xuống suối gần đó mục đích để phi tang số tài sản còn lại do trộm cắp tài sản nên H bị người dân khống chế thu giữ vật chứng và báo Công an thị trấn Hát Lót đến giải quyết. Những người bị hại Trần Văn M và Bùi Văn E có đơn trình báo mất trộm tài sản và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết T định giá tài sản số 1065/KL-HĐ ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn, kết T giá trị tài sản bị thiệt hại thực tế Bùi Văn H đã chiếm đoạt của ông Trần Văn M và ông Bùi Văn E:

“01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J6+ có giá trị còn lại là 1.530.000VNĐ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPOA71 có giá trị còn lại là 930.000VNĐ; 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu AONO có giá trị còn lại là 80.000VNĐ. Tổng trị giá tài sản là 2.540.000VNĐ”.

Ngày 23/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn khởi tố vụ án, khởi tố bị can đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên Bùi Văn H tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Mai Sơn, cụ thể:

*** Vụ thứ nhất:**

Khoảng 20 giờ ngày 18/01/2020, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DRIN, biển kiểm soát 26F4 - 0801 xe mượn của mẹ H là Lưu Thị Q đi đến khu vực tiểu khu 19 thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn. Quan sát thấy nhà Vũ Văn V bật điện sáng, trong không có người. H dựng xe tại lề đường đi bộ vào gần nhà, nhìn qua cửa kính thấy trong phòng khách không có người và thấy 01 chiếc điện thoại để tại bàn uống nước cùng 02 chiếc điện thoại để tại ô cửa sổ. H mở cửa nhà đi vào lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S PLUS màu trắng tại bàn uống nước rồi đi đến vị trí ô cửa sổ lấy 02 chiếc điện thoại (trong đó 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu đen xám). H cho 03 chiếc điện thoại trên vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi ra khỏi nhà và điều khiển xe mô tô đi theo hướng thành phố Sơn La, mục đích tiếp tục trộm cắp tài sản. Ngày 20/01/2020 Vũ Văn V có đơn trình báo mất trộm tài sản và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Vụ thứ hai:**

Khoảng 21 giờ, ngày 18/01/2020, H điều khiển xe mô tô đi theo đường Quốc lộ 4G đi đến khu vực thôn 6, xã CQg Mung, huyện Mai Sơn. Quan sát thấy nhà Nguyễn Thị M, trú tại thôn 6, xã CQg Mung, huyện Mai Sơn bật điện sáng. H dựng xe tại lề đường rồi đi vào gần nhà, nhìn qua cửa kính thấy trong phòng khách không có người. H mở cửa đi vào phòng khách rồi đi ra sau chiếc tủ thì thấy có 01 chiếc túi xách nữ màu đen đặt trong ô thoáng tủ phía sau ti vi. H lấy chiếc túi rồi ra khỏi nhà và điều khiển xe mô tô đi về hướng thành phố Sơn La và rẽ vào đường đi xã CQg Ngần, thành phố Sơn La. Trên đường đi, do sợ bị phát hiện nên H dừng xe, tháo sim của 03 chiếc điện thoại đã trộm cắp được tại nhà Vũ Văn V và vứt xuống đường. Sau đó H điều khiển xe đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại của Cà Văn X, trú tại bản Ca Láp, xã CQg Ngần, thành phố Sơn La. H nói có 03 chiếc điện thoại muốn bán, sau khi xem điện thoại X đồng ý mua chiếc điện thoại Iphone 6S PLUS màu trắng với giá 400.000VNĐ và chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S màu đen xám với giá 200.000VNĐ. H đồng ý bán hai điện thoại và hỏi mua 01 dây sạc điện thoại di động. X trả cho H số tiền 600.000VNĐ và 01 chiếc dây sạc điện thoại Iphone màu trắng. H cầm tiền và dây sạc điện thoại rồi điều khiển xe mô tô quay lại hướng thành phố Sơn La; trên đường đi H bị ngã xe làm chiếc điện thoại Iphone 5 (điện thoại của Vũ Văn V) bị cong biến dạng, màn hình nứt vỡ, không khởi động được nguồn. Sau đó, H đi đến khu vực tổ 4, phường CQg Sinh, thành

phố Sơn La và dừng xe tại lề đường để kiểm tra tài sản trong túi xách nữ màu đen trộm cắp được (của gia đình Nguyễn Thị M) thì bị tổ công tác Công an phường CQg Sinh, thành phố Sơn La phát hiện kiểm tra, H thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp chiếc túi xách trong có 4.000.000VNĐ; 01 chiếc thẻ ATM và 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Thị M; 01 chiếc máy in hóa đơn cầm tay nhãn hiệu mPos Potable Printer model S85 FCCID 2AQKI-S85 màu đen. Tổ công tác Công an phường CQg Sinh đã tiến hành lập biên bản sự việc và bàn giao đối tượng cùng vật chứng cho Công an huyện Mai Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của Bùi Văn H về các vụ trộm cắp tài sản nêu trên phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã thu giữ:

01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen bị cong biến dạng, màn hình có nhiều vết nứt vỡ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu iphone 5S màu đen xám; 01 chiếc điện thoại di động hiệu iphone 6S PLUS màu trắng.

01 xe mô tô hiệu DRIN cùng 01 Đăng ký mô tô, xe máy biển kiểm soát 26F4 - 0801 mang tên Nguyễn Trung Nguyên; 01 chiếc ví nam giả da màu đen và 01 chiếc dây sạc điện thoại iphone, màu trắng (của Bùi Văn H); 01 túi xách nữ giả da màu đen; 01 thẻ ATM và 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Nguyễn Thị M; 01 máy in hóa đơn nhãn hiệu mPos Potable Printer, Product model S85, FCCID 2AQKI-S85; 4.000.000VNĐ (tiền trộm cắp của gia đình Nguyễn Thị M); 670.000VNĐ (trong đó 600.000VNĐ là tiền H bán chiếc bán 02 chiếc điện thoại trộm cắp mà có).

Tại Kết T định giá tài sản số 158/KL-HĐ ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn, kết T giá trị tài sản bị thiệt hại thực tế Bùi Văn H đã chiếm đoạt của Vũ Văn V, Đỗ Thị K và Nguyễn Thị M:

“01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 có giá trị còn lại là 500.000VNĐ; 01 điện thoại di động hiệu iphone 5S có giá trị còn lại là 1.000.000; 01 điện thoại di động hiệu iphone 6S PLUS có giá trị còn lại là 2.560.000VNĐ. Tổng trị giá tài sản trên trị giá là 4.060.000VNĐ”

“01 máy in hóa đơn hiệu mPos Potable Printer model S85 FCCID 2AQKI-S85 có giá trị còn lại là 1.200.000VNĐ; 01 túi xách nữ có giá trị còn lại là 150.000VNĐ. Tổng trị giá tài sản trên trị giá là 1.350.000VNĐ”

Tại kết T giám định số 443 ngày 05/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết T số tiền 4.670.000VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSMS ngày 06.5.2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà bị cáo Bùi Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời T tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải dứa màu Xanh, bên trong bao tải có 02 chiếc áo trong đó 01 chiếc áo phông có cổ cộc tay màu Nâu, phần cổ áo ngực áo màu Xanh, áo bị rách thủng nhiều vết, áo đã qua sử dụng và 01 chiếc áo phông cộc tay có màu kẻ Đỏ - Trắng, áo đã qua sử dụng cũ; 01 áo phông cộc tay màu Đen vị trí ngực áo có chữ, họa tiết màu Xanh - Đỏ, mặt sau áo có chữ D & C màu Đỏ, áo có bám dính nhiều bùn đất, áo đã qua sử dụng cũ; Quần dài vải màu Đen, bám dính nhiều bùn đất, quần đã qua sử dụng cũ; 01 đôi giày giả da màu Nâu, loại giày lười có bám dính nhiều bùn đất, giày đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc Ví nam giả da màu Đen, một mặt có dòng chữ in chìm Tomoyo, Ví đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc dây sạc điện thoại iphone, màu trắng, qua sử dụng cũ vật chứng thu giữ của Bùi Văn H.

Trả lại cho Bùi Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI LUA-U22; màn hình cảm ứng, vỏ màu Vàng; số phiên bản LUA-U22C567B014, loại điện thoại 2 sim, sim 1 số thuê bao 0985947258; sim 2 số thuê bao 0382403706. Điện thoại có ốp nhựa màu Vàng đã qua sử dụng cũ và số tiền 70.000VNĐ đã thu giữ của bị cáo trích trong tổng số tiền 670.000VNĐ đã thu giữ.

Trả lại cho bà Lưu Thị Q: 01 chiếc xe mô tô biển số đăng ký 43KM - 7209; nhãn hiệu HONDA; dung tích xi lanh 49cm³; màu sơn Xanh; số máy C50E-

6095863; số khung C50E-6095860; xe có nhiều vết trầy xước, hoen gỉ nhiều bộ phận; yếm chắn gió phía trước hai bên bị vỡ; không có ốp chắn bùn phía trước; không có gương chiếu hậu; không có xi nhan; không có giá ngồi phía sau, xe đã qua sử dụng cũ và 01 xe mô tô nhãn hiệu DRIN, loại xe nữ, biển số đăng ký 26F4 - 0801, màu sơn Nâu, số máy LC150FMG02015101, số khung 02015101, xe không có gương chiếu hậu bên pB, (kèm theo 01 chìa khóa điện của xe) xe đã qua sử dụng; 01 Đăng ký mô tô, xe máy số 0019310, biển số đăng ký 26F4 - 0801 tên chủ xe Nguyễn Trung Nguyên, nơi ĐKNK thường trú: Cò Nòi, Mai Sơn, Sơn La.

Sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000VNĐ trích trong tổng số tiền 670.000VNĐ đã thu giữ của Bùi Văn H.

Chấp nhận ngày 04/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Bùi Văn E, Trần Văn M: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J6 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A71 quản lý, sử dụng và ngày 10/3/2020, trả lại cho Vũ Văn V và Đỗ Thị K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5; 01 chiếc điện thoại di động hiệu iphone 5S; 01 chiếc điện thoại di động hiệu iphone 6S PLUS; trả cho Nguyễn Thị M: 01 túi xách giả da màu đen; 01 thẻ ATM và 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Thị M; 01 máy in hóa đơn nhãn hiệu mPos Potable Printer, Product model S85, FCCID 2AQKI-S85 và 4.000.000VNĐ quản lý, sử dụng.

Về bồi thường dân sự: Chấp nhận những người bị hại Trần Văn M, Bùi Văn E, Vũ Văn V, Đỗ Thị K và Nguyễn Thị M không yêu cầu đề nghị bị cáo Bùi Văn H pB bồi thường và Cà Văn X không yêu cầu Bùi Văn H pB trả số tiền 600.000VNĐ X đã mua điện thoại của H.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 12, Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn H pB chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo Bùi Văn H tự bào chữa: Nhất trí với nội dung T tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh T tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của những người bị hại tại phiên tòa: Những người bị hại đã được giao giấy triệu tập hợp lệ đều có đơn xét xử vắng mặt, nội dung đơn không yêu cầu bị cáo pB bồi thường về phần dân sự. Xét thấy việc những người bị hại vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử bị cáo. Căn cứ Điều 292 BLTTHS Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Ngày 23.11.2019 tại J, huyện Mai Sơn, bị cáo Bùi Văn H đã lén lút trộm cắp tài sản gồm 01 điện thoại hiệu OPPO A71 của ông Trần Văn M và 01 điện thoại hiệu SAMSUNG J6, 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu AONO của Bùi văn E. Tổng trị giá tài sản của hai người bị hại là 2.540.000VNĐ. Trong quá trình bị cáo thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 18.01.2020 bị cáo Bùi Văn H tiếp tục lén lút chiếm đoạt 03 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone của ông Vũ Văn V, bà Đỗ Thị K với tổng giá trị là 4.060.000VNĐ. Sau đó bị cáo lại lén lút chiếm đoạt thêm 01 túi xách nữ, bên trong có 4.000.000VNĐ, 01 chiếc máy in hóa đơn, 01 thẻ AgriBank, 01 giấy phép lái xe mô tô của bà Nguyễn Thị M với tổng trị giá là 5.350.000VNĐ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại là 11.950.000VNĐ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo vì hám lời nên đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện, phù hợp với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra tiến hành. Qua tranh T tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn, không phát sinh tình tiết mới.

Như vậy, có đủ căn cứ kết T bị cáo Bùi Văn H phạm tội trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo Bùi Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 06.5.2020 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nH vì hám M nên đã cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền về tài sản của những người bị hại và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa pX, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xét thấy: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự phạm tội từ 02 lần trở lên. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, từ năm 2007 đến năm 2013 bị cáo 04 lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản, tuy bị cáo đã được xóa án tích nH cho thấy bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

Tại Cơ quan điều tra cũng như phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết pB áp dụng hình phạt nghiêm khắc là tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản riêng, không nghề nghiệp ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ một số vật chứng liên quan đến vụ án, áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 bao tải chứa màu Xanh, bên trong bao tải có 02 chiếc áo trong đó 01 chiếc áo phông có cổ cộc tay màu Nâu, phần cổ áo ngực áo màu Xanh, áo bị rách thủng nhiều vết, áo đã qua sử dụng và 01 chiếc áo phông cộc tay có màu kẻ Đỏ - Trắng, áo đã qua sử dụng cũ; 01 áo phông cộc tay màu Đen vị trí ngực áo có chữ, họa tiết màu Xanh - Đỏ, mặt sau áo có chữ D & C màu Đỏ, áo có bám dính nhiều bùn đất, áo đã qua sử dụng cũ; Quần dài vải màu Đen, bám dính nhiều bùn đất,

quần đã qua sử dụng cũ; 01 đôi giày giả da màu Nâu, loại giày lười có bám dính nhiều bùn đất, giày đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc Ví nam giả da màu Đen, một mặt có dòng chữ in chìm Tomoyo, Ví đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc dây sạc điện thoại iphone, màu trắng, chưa qua sử dụng cũ.

Trả lại cho Bùi Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI LUA-U22; màn hình cảm ứng, vỏ màu Vàng; số phiên bản LUA-U22C567B014, loại điện thoại 2 sim, sim 1 số thuê bao 0985947258; sim 2 số thuê bao 0382403706. Điện thoại có ốp nhựa màu Vàng đã qua sử dụng cũ và số tiền 70.000VNĐ đã thu giữ của bị cáo trích trong tổng số tiền 670.000VNĐ đã thu giữ.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số đăng ký 43KM - 7209; nhãn hiệu HONDA; dung tích xi lanh 49cm³; màu sơn Xanh; số máy C50E-6095863; số khung C50E-6095860; xe có nhiều vết trầy xước, hoen gỉ nhiều bộ phận; yếm chắn gió phía trước hai bên bị vỡ; không có ốp chắn bùn phía trước; không có gương chiếu hậu; không có xi nhan; không có giá ngồi phía sau, xe đã qua sử dụng cũ và 01 xe mô tô nhãn hiệu DRIN, loại xe nữ, biển số đăng ký 26F4 - 0801, màu sơn Nâu, số máy LC150FMG02015101, số khung 02015101, xe không có gương chiếu hậu bên pB, (kèm theo 01 chìa khóa điện của xe) xe đã qua sử dụng ; 01 Đăng ký mô tô, xe máy số 0019310, biển số đăng ký 26F4 - 0801 tên chủ xe Nguyễn Trung Nguyên, nơi ĐKNK thường trú: Cò Nòi, Mai Sơn, Sơn La. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bà Lưu Thị Q, mẹ bị cáo, tại phiên tòa bà Q xin trả lại tài sản, do đó cần chấp nhận đề nghị của bà.

Sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000VNĐ trích trong tổng số tiền 670.000VNĐ đã thu giữ của Bùi Văn H do phạm tội mà có.

[7] Về bồi thường dân sự: Chấp nhận những người bị hại Trần Văn M, Bùi Văn E, Vũ Văn V, Đỗ Thị K và Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo Bùi Văn H pB bồi thường về phần dân sự.

Đối với Cà Văn X là người mua điện thoại do bị cáo trộm cắp, quá trình điều tra xác định X không biết nguồn gốc tài sản, do đó không có căn cứ để xử lý đối với X là phù hợp với quy định. Cà văn X có đơn không yêu cầu Bùi Văn H pB trả số tiền 600.000VNĐ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo pB chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 30 (ba mươi) tháng tù . Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 19.01.2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải dừa màu Xanh, bên trong bao tải có 02 chiếc áo trong đó 01 chiếc áo phông có cổ cộc tay màu Nâu, phần cổ áo ngực áo màu Xanh, áo bị rách thủng nhiều vết, áo đã qua sử dụng và 01 chiếc áo phông cộc tay có màu kẻ Đỏ - Trắng, áo đã qua sử dụng cũ; 01 áo phông cộc tay màu Đen vị trí ngực áo có chữ, họa tiết màu Xanh - Đỏ, mặt sau áo có chữ D & C màu Đỏ, áo có bám dính nhiều bùn đất, áo đã qua sử dụng cũ; Quần dài vải màu Đen, bám dính nhiều bùn đất, quần đã qua sử dụng cũ; 01 đôi giày giả da màu Nâu, loại giày lười có bám dính nhiều bùn đất, giày đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc Ví nam giả da màu Đen, một mặt có dòng chữ in chìm Tomoyo, Ví đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc dây sạc điện thoại iphone, màu trắng, chưa qua sử dụng cũ vật chứng thu giữ của Bùi Văn H.

Trả lại cho Bùi Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI LUA-U22; màn hình cảm ứng, vỏ màu Vàng; số phiên bản LUA-U22C567B014, loại điện thoại 2 sim, sim 1 số thuê bao 0985947258; sim 2 số thuê bao 0382403706. Điện thoại có ốp nhựa màu Vàng đã qua sử dụng cũ và số tiền 70.000VNĐ đã thu giữ của bị cáo trích trong tổng số tiền 670.000VNĐ đã thu giữ.

Trả lại cho bà Lưu Thị Q: 01 chiếc xe mô tô biển số đăng ký 43KM - 7209; nhãn hiệu HONDA; dung tích xi lanh 49cm³; màu sơn Xanh; số máy C50E-6095863; số khung C50E-6095860; xe có nhiều vết trầy xước, hoen gỉ nhiều bộ phận; yếm chắn gió phía trước hai bên bị vỡ; không có ốp chắn bùn phía trước; không có gương chiếu hậu; không có xi nhan; không có giá ngồi phía sau, xe đã qua sử dụng cũ và 01 xe mô tô nhãn hiệu DRIN, loại xe nữ, biển số đăng ký 26F4 - 0801, màu sơn Nâu, số máy LC150FMG02015101, số khung 02015101, xe không có gương chiếu hậu bên pB, (kèm theo 01 chìa khóa điện của xe) xe đã qua sử dụng ; 01 Đăng ký mô tô, xe máy số 0019310, biển số đăng ký 26F4 - 0801 tên chủ xe Nguyễn Trung Nguyên, nơi ĐKNK thường trú: Cò Nòi, Mai Sơn, Sơn La.

Sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000VNĐ trích trong tổng số tiền 670.000VNĐ đã thu giữ của Bùi Văn H.

3. Về bồi thường dân sự: Chấp nhận những người bị hại Trần Văn M, Bùi Văn E, Vũ Văn V, Đỗ Thị K và Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo Bùi Văn H pB bồi thường dân sự và người liên quan Cà Văn X không yêu cầu Bùi Văn H pB trả số tiền 600.000VNĐ mà X đã mua điện thoại của bị cáo trộm cắp mà có.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn H pB chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền M, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền M, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người bị hại ;
- Người có QLNVLQ ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh